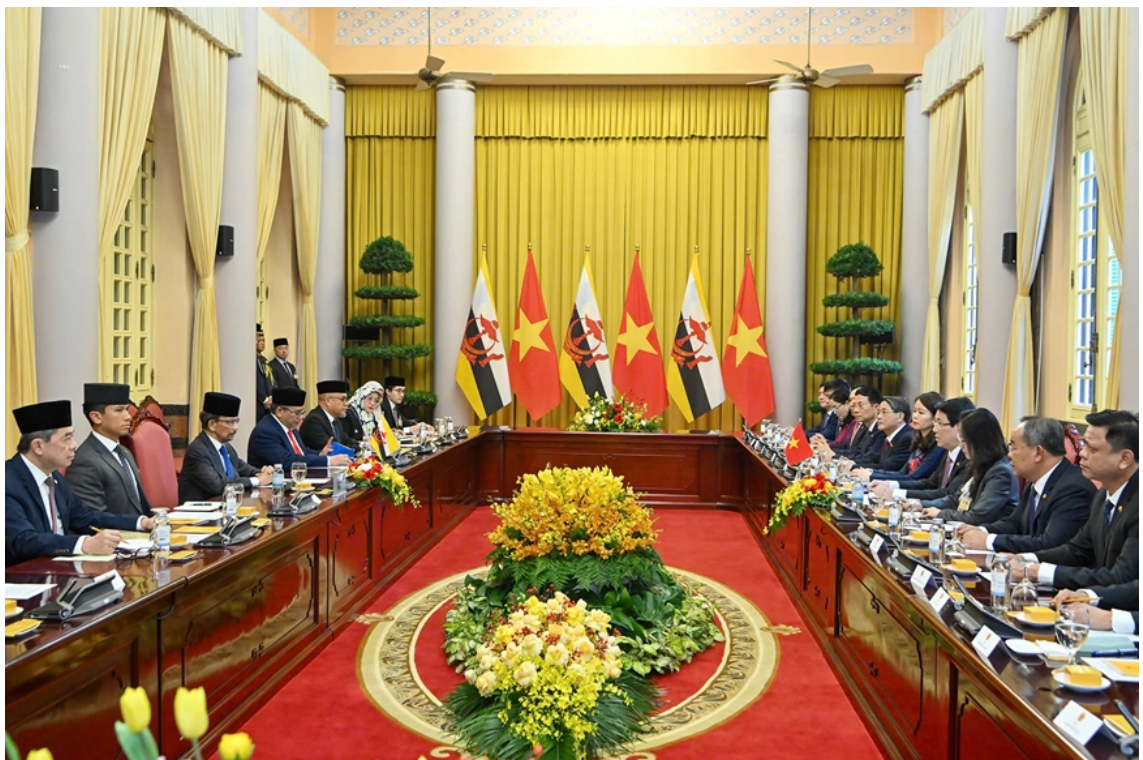


Tuyên bố chung Việt Nam - Brunei Darussalam

12:25 02/12/2025

Nhận lời mời của Chủ tịch nước Lương Cường, Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah Mu'izzaddin Waddaulah đã thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam từ ngày 30/11 đến ngày 2/12/2025. Nhân dịp này, hai bên đã ra Tuyên bố chung. Tạp chí Thương hiệu và Công luận xin trân trọng giới thiệu toàn văn:



Quang cảnh hội đàm giữa Chủ tịch nước Lương Cường và Quốc vương Brunei Darussalam Haji Hassanal Bolkiah. Ảnh: NAM ANH

1. Nhận lời mời của Ngài Lương Cường, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ngài Haji Hassanal Bolkiah Mu'izzaddin Waddaulah, Quốc vương Brunei Darussalam đã thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam từ ngày 30/11 đến ngày 2/12/2025.
2. Trong chuyến thăm, Quốc vương đã dự lễ đón chính thức, hội đàm với Chủ tịch nước Lương Cường, có cuộc gặp với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm và các cuộc hội kiến với Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn.

3. Lãnh đạo hai nước ghi nhận những phát triển kinh tế-xã hội ở cả hai nước và bày tỏ vui mừng trước những bước phát triển thực chất và tích cực trong quan hệ song phương kể từ khi nâng cấp quan hệ lên Đối tác Toàn diện năm 2019. Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng của Chương trình Hành động triển khai quan hệ Đối tác Toàn diện Việt Nam-Brunei Darussalam giai đoạn 2023-2027, và nhất trí phối hợp chặt chẽ nhằm triển khai toàn diện, hiệu quả Chương trình Hành động.

4. Lãnh đạo hai nước khẳng định cam kết tăng cường hơn nữa hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, bao gồm chính trị, quốc phòng-an ninh, thương mại-đầu tư, năng lượng, giáo dục, văn hóa-xã hội, giao lưu nhân dân, và các lĩnh vực khác cùng quan tâm, cũng như hợp tác trong các khuôn khổ đa phương.

Hợp tác Chính trị

5. Lãnh đạo hai nước ghi nhận tầm quan trọng của việc duy trì trao đổi đoàn và tiếp xúc cấp cao trên tất cả các kênh Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, nhân dân và các địa phương nhằm củng cố tin cậy chính trị và hiểu biết lẫn nhau. Lãnh đạo hai nước nhất trí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 35 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam-Brunei Darussalam vào năm 2027. Hai bên công nhận hiệu quả của cơ chế Ủy ban Hỗn hợp về Hợp tác song phương (JCBC) do Bộ trưởng Ngoại giao hai nước đồng chủ trì, cũng như các cơ chế đối thoại và hợp tác chuyên ngành hiện có.

Hợp tác Quốc phòng và An ninh

6. Lãnh đạo hai nước ghi nhận kết quả hợp tác tích cực giữa Bộ Quốc phòng và Quân đội hai nước trên các lĩnh vực: triển khai Bản ghi nhớ về Hợp tác Quốc phòng năm 2005 và Bản ghi nhớ về Hợp tác Hải quân năm 2013; thiết lập và duy trì hiệu quả các cơ chế hợp tác giữa các lực lượng quốc phòng của hai nước bao gồm Nhóm làm việc chung về hợp tác quốc phòng; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ và quân nhân hai nước thông qua đào tạo và các khóa học chung; thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực an ninh, an toàn hàng hải, công nghiệp quốc phòng, an ninh mạng, chống khủng bố, trao đổi thông tin tình báo; tìm kiếm hợp tác giữa Cảnh sát biển Việt Nam và các cơ quan thực thi pháp luật trên biển của Brunei.

7. Lãnh đạo hai nước cam kết tiếp tục phối hợp chặt chẽ và ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn quốc phòng đa phương, nhất là trong khuôn khổ ASEAN như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM) và ASEAN mở rộng (ADMM+), Hội nghị Tư lệnh Lực lượng Quốc phòng ASEAN (ACDFM) và Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF).

8. Lãnh đạo hai nước cũng nhất trí thúc đẩy hợp tác biển giữa các bên, thông qua đối thoại và chia sẻ kinh nghiệm, thông tin, cũng như giải quyết các thách thức an ninh trên biển phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS), nhằm bảo đảm an ninh và an toàn trên biển.

9. Lãnh đạo hai nước tái khẳng định tầm quan trọng của hợp tác trong lĩnh vực an ninh thông qua chia sẻ thông tin và kinh nghiệm phòng chống tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức như buôn lậu ma túy, mua bán người, đưa người di cư trái phép, khủng bố, tội phạm mạng và rửa tiền. Hai bên bày tỏ hài lòng về hợp tác khu vực trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia (AMMTC), Hội nghị Tư lệnh Cảnh sát các nước ASEAN (ASEANPOL) và Hội nghị Cộng đồng Tình báo ASEAN (AICC).

Lãnh đạo hai nước hoan nghênh hợp tác an ninh đạt tiến triển mới trong khuôn khổ song phương và ASEAN, bao gồm việc đàm phán các hiệp định về phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù. Lãnh đạo hai nước cũng hoan nghênh việc tổ chức Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng tại Hà Nội và nhất trí điều chỉnh các thủ tục nội bộ để phê chuẩn Công ước, góp phần sớm đưa Công ước có hiệu lực.

Hợp tác Kinh tế

10. Thương mại: Lãnh đạo hai nước hài lòng việc hoàn thành trước thời hạn mục tiêu kim ngạch thương mại song phương đạt 500 triệu USD năm 2025, và nhất trí phối hợp chặt chẽ để tăng gấp đôi kim ngạch thương mại hai chiều đến năm 2035 trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm xuất nhập khẩu và hướng tới cân bằng cán cân thương mại.

11. Lãnh đạo hai nước nhất trí thúc đẩy xúc tiến thương mại và khuyến khích các doanh nghiệp và hiệp hội doanh nghiệp hai nước đẩy mạnh trao đổi, bao gồm tăng cường liên kết và hợp tác trong các sản phẩm nông lâm thủy sản. Lãnh đạo hai nước cũng nhất trí tìm kiếm các biện pháp tạo thuận lợi cho thương mại song phương, bao gồm cải thiện thủ tục hải quan và tận dụng các FTA mà hai bên là thành viên. Hai bên bày tỏ sự cởi mở tiếp tục thảo luận về hợp tác thương mại gạo, đặc biệt là tạo điều kiện cho các nhà nhập khẩu cơ hội tăng cường hợp tác cùng có lợi trong an ninh lương thực. Lãnh đạo hai nước cũng khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp hai nước đẩy mạnh các hoạt động thương mại, vận tải hàng hóa thông qua BIMP-EAGA và tiểu vùng Mê Công.

12. Đầu tư: Việt Nam tái khẳng định cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư từ Brunei Darussalam thông qua Cơ quan Đầu tư Brunei (BIA), các tổ chức và

nhà đầu tư Brunei khác vào các dự án phát triển Trung tâm Tài chính quốc tế. Brunei Darussalam hoan nghênh và mở rộng hỗ trợ cho các nhà đầu tư Việt Nam mở rộng hoạt động kinh doanh tại Brunei Darussalam, đặc biệt là trong các lĩnh vực gắn với các mục tiêu và ưu tiên của Tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2023 (Wawasan 2035).

13. Kinh tế số: Lãnh đạo hai nước nhất trí thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực mới như kinh tế số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn thông qua việc chia sẻ thực tiễn thành công, tăng cường năng lực, khuyến khích hợp tác giữa các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có liên quan và thành lập các cơ chế hợp tác nghiên cứu giữa các viện và trường đại học.

14. Hợp tác Halal: Lãnh đạo hai nước nhận thấy tiềm năng hợp tác to lớn trong ngành công nghiệp Halal, bao gồm thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan chứng nhận Halal của hai nước, hướng tới việc công nhận lẫn nhau chứng nhận Halal. Việt Nam khuyến khích các doanh nghiệp Brunei đầu tư xây dựng khu công nghiệp Halal, phát triển các dự án sản xuất thực phẩm và sản phẩm Halal tại Việt Nam.

Brunei Darussalam khuyến khích các doanh nghiệp và địa phương Việt Nam hợp tác với các đối tác Brunei trong hoạt động sản xuất và chế biến thực phẩm đáp ứng tiêu chuẩn Halal cho thị trường nội địa hai nước và xuất khẩu sang nước thứ ba. Lãnh đạo hai nước nhất trí rằng hai bên sẽ chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến Halal, bao gồm thực tiễn và quy trình tốt trong sản xuất thực phẩm Halal; đồng thời hỗ trợ nâng cao năng lực đội ngũ chuyên gia trong lĩnh vực này thông qua các chương trình đào tạo và chuyển giao kinh nghiệm.

15. Nông nghiệp và Thủy sản: Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường hợp tác nông nghiệp, thủy sản và an ninh lương thực bằng việc khuyến khích các doanh nghiệp, trường đại học và cơ sở nghiên cứu đẩy mạnh trao đổi, nghiên cứu hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và an ninh lương thực. Brunei Darussalam cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và an ninh lương thực bằng cách tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và đối tác trên cơ sở cùng có lợi, hướng tới việc đảm bảo sự phục hồi của chuỗi cung ứng lương thực khu vực. Brunei Darussalam khuyến khích đầu tư từ Việt Nam vào ngành thủy sản thông qua liên doanh với các doanh nghiệp địa phương đã đăng ký nhằm thúc đẩy một ngành công nghiệp thủy sản cạnh tranh, minh bạch và bền vững.

16. Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường trao đổi thông tin và hợp tác để giải quyết vấn đề khai thác thủy sản trái phép, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Brunei Darussalam ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Việt

Nam trong việc tăng cường quản lý nghề cá và các hoạt động bền vững, và mong đợi những diễn biến tích cực tại Việt Nam trong quá trình hợp tác với Ủy ban châu Âu.

Hợp tác Năng lượng

17. Lãnh đạo hai nước hoan nghênh các công ty năng lượng của hai bên hợp tác trên cơ sở thương mại trong lĩnh vực dầu khí, phù hợp với luật pháp quốc tế và các nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi. Lãnh đạo hai nước hoan nghênh các doanh nghiệp hai bên, đặc biệt là Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) và Công ty Dịch vụ và Thương mại Năng lượng Brunei (BEST) tăng cường tham gia và đẩy mạnh hợp tác thương mại và dịch vụ dầu khí, trong các dự án trung nguồn và hạ nguồn; khuyến khích tiềm năng hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau của ngành công nghiệp dầu khí và hoan nghênh các cơ quan liên quan tiếp tục tiến hành trao đổi. Brunei Darussalam khuyến khích sự tham gia nhiều hơn nữa của các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm các cơ hội thương mại và đầu tư tiềm năng.

18. Brunei Darussalam đánh giá cao đóng góp tích cực của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling) trong việc cung cấp dịch vụ khoan cho ngành dầu khí của Brunei Darussalam, đặc biệt trong lĩnh vực thượng nguồn. Hai bên khuyến khích PV Drilling và các đối tác tại Brunei Darussalam tiếp tục mở rộng hợp tác trong việc cung cấp khoan và giếng khoan, và khẳng định sự ủng hộ của hai bên trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho các quá trình khi cần thiết.

19. Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường hơn nữa hợp tác mở rộng sang lĩnh vực chuyển đổi năng lượng, thông qua trao đổi chuyên gia, đào tạo và nâng cao năng lực, tăng cường hợp tác kinh doanh và đầu tư, cũng như cân nhắc lẫn nhau các dịch vụ và cơ hội giữa hai nước.

Giao lưu nhân dân

20. Lãnh đạo hai nước nhất trí tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục thông qua trao đổi sinh viên và giáo viên, các chương trình nghiên cứu và đào tạo chung, các hoạt động văn hóa và thực tập. Lãnh đạo hai nước cũng hoan nghênh các khóa học tiếng Việt tại trường Đại học Brunei Darussalam (UBD) hướng tới việc thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau và quan hệ giữa người với người mạnh mẽ hơn.

21. Lãnh đạo hai nước cũng nhất trí thúc đẩy liên kết thông qua các hoạt động thể thao và văn hóa, các sự kiện du lịch khu vực và quốc tế và các hoạt động

quảng bá. Lãnh đạo hai nước nhất trí về tiềm năng tăng cường kết nối hàng không, góp phần vào mục tiêu chung đẩy mạnh hợp tác thực chất và làm sâu sắc hơn giao lưu nhân dân.

22. Lãnh đạo hai nước nhất trí thúc đẩy hợp tác trên kênh nghị viện và tiếp tục phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn liên nghị viện đa phương, nhất là về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm. Hai bên xem xét thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam-Brunei Darussalam và Hội Hữu nghị Brunei Darussalam-Việt Nam khi đủ điều kiện.

Các Vấn đề Khu vực và Quốc tế

23. Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng của việc duy trì chủ nghĩa đa phương và trật tự quốc tế dựa trên luật lệ trên các nguyên tắc quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc và trên cơ sở luật pháp quốc tế nhằm duy trì hòa bình, an ninh và thịnh vượng, cũng như phát triển bền vững. Về vấn đề này, Lãnh đạo hai nước bày tỏ hài lòng trước sự hợp tác tốt đẹp và tham vấn chặt chẽ giữa hai nước tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là trong ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, Liên hợp quốc, Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) và Phong trào Không liên kết (NAM). Brunei Darussalam bày tỏ sự ủng hộ kiên định đối với Việt Nam trong vai trò Chủ tịch APEC 2027.

Hai bên tái khẳng định cam kết tiếp tục phối hợp để hỗ trợ các nỗ lực tăng cường và cải cách các thể chế toàn cầu, bao gồm Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), nhằm thúc đẩy các lợi ích chung và giải quyết các thách thức toàn cầu, khu vực và tiểu vùng cùng quan tâm.

24. Lãnh đạo hai nước nhất trí thúc đẩy hợp tác nhằm đạt được các kết quả có lợi từ việc tham gia các hiệp định thương mại tự do như Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA).

25. Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường vai trò trung tâm và thống nhất của ASEAN, cam kết tăng cường phối hợp thúc đẩy tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, triển khai hiệu quả Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 và các kế hoạch chiến lược, mở rộng và làm sâu sắc hợp tác ASEAN và giữa ASEAN với các đối tác, đặc biệt trong các lĩnh vực thuộc quan tâm chung như thương mại, đầu tư, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, ứng phó biến đổi khí hậu, kết nối, an ninh lương thực, nguồn nước và năng lượng.

26. Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh vai trò quan trọng và bổ trợ của phát triển tiểu vùng đối với tiến trình hội nhập khu vực và xây dựng Cộng đồng ASEAN, đặc biệt trong lĩnh vực tăng cường hội nhập kinh tế và thu hẹp khoảng cách phát triển. Lãnh đạo hai nước cam kết thúc đẩy phát triển bền vững, bao trùm và đồng đều trong Cộng đồng ASEAN thông qua gắn kết tăng trưởng tiểu vùng với phát triển chung của ASEAN và tăng cường quan hệ giữa ASEAN với các khuôn khổ hợp tác tiểu vùng.

27. Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS) đặt ra khuôn khổ pháp lý trong đó mọi hoạt động trên đại dương và biển phải được thực hiện. Hai bên tái khẳng định việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải và hàng không trên Biển Đông và nhận ra lợi ích của việc có Biển Đông như một vùng biển hòa bình, ổn định và thịnh vượng. Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tự kiềm chế và phi quân sự hóa, và kiềm chế các hành động có thể làm phức tạp thêm tình hình và leo thang căng thẳng tại Biển Đông. Hai bên cam kết ủng hộ giải quyết hòa bình các tranh chấp, trong đó có việc tôn trọng đầy đủ các tiến trình ngoại giao và pháp lý, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982.

28. Lãnh đạo hai nước nhấn mạnh tầm quan trọng tất cả các quốc gia liên quan trong việc thúc đẩy một môi trường yên bình, hòa bình và thuận lợi, với mục đích xây dựng lòng tin và tăng cường sự tin cậy lẫn nhau tại khu vực. Về việc này, Lãnh đạo hai nước tái khẳng định tầm quan trọng của việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố năm 2002 về Ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), và mong đợi sớm đạt được một Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) hiệu lực, thực chất phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982.

29. Trong khuôn khổ chuyến thăm, hai bên đã ký kết các văn kiện sau:

- Bản ghi nhớ (MOU) giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Brunei Darussalam về Hợp tác biển;

MOU giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tài nguyên Cơ bản và Du lịch Vương quốc Brunei Darussalam về Hợp tác sử dụng đường dây nóng để trao đổi thông tin về khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

MOU giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Bộ Tài nguyên Cơ bản và Du lịch Vương quốc Brunei

Darussalam về Hợp tác trong lĩnh vực thủy sản.

30. Lãnh đạo hai nước bày tỏ hài lòng về cuộc trao đổi cởi mở, thẳng thắn trên tinh thần hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau và mong muốn tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực hai bên cùng quan tâm. Quốc vương cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt và chu đáo mà các Lãnh đạo và nhân dân Việt Nam đã dành cho đoàn Brunei Darussalam trong suốt chuyến thăm và trân trọng mời các Lãnh đạo Việt Nam sang thăm Brunei Darussalam vào thời gian thích hợp.